

Số: /BC-UBND

Sơn Thủy, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Sơn Thủy

Theo đề nghị tại Công văn số 553/SGDDĐT-TCCB ngày 14/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2021-2025; hiện trạng và nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030, UBND xã Sơn Thủy báo cáo cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả thực hiện “Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Sơn Thủy

1. Kết quả đạt được

a) Đối với giáo dục mầm non

- Giai đoạn 2021-2025: Có 04 phòng học được xây dựng mới, kinh phí hơn 4,2 tỷ đồng từ nguồn chương trình mục tiêu nông thôn mới của xã và huyện Sơn Hà (cũ) và công trình 2 bếp ăn, tường rào được xây dựng mới, kinh phí hơn 3,1 tỷ đồng từ chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi do UBND xã làm chủ đầu tư. Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất là 09 phòng học với một số hạng mục với kinh phí hơn 720 triệu đồng từ nguồn ngân sách huyện Sơn Hà (cũ). Tổng kinh phí thực hiện: trên 8 tỷ đồng.

- Mua sắm thiết bị: Mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu các nhóm lớp. Nguồn kinh phí thực hiện 573 triệu đồng, từ nguồn ngân sách huyện (cũ) phân bổ thực hiện.

b) Đối với giáo dục tiểu học và trung học cơ sở

- Giai đoạn 2021-2025: Tổng số tiền đầu tư xây dựng mới phòng học và các công trình khác hơn 6, 3 tỷ đồng. Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất phòng học với kinh phí 700 triệu đồng, ngân sách huyện Sơn Hà (cũ).

- Mua sắm thiết bị: Mua sắm trang thiết bị, sách giáo khoa hơn 3,8 tỷ đồng. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách huyện Sơn Hà (cũ) phân bổ thực hiện.

2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc

- Trong những năm qua, Nhà nước đã quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học cho các đơn vị trường học, tuy nhiên đầu tư chưa

đáp ứng theo nhu cầu, cơ bản ưu tiên đối với các trường trong lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia. Chưa đủ nguồn lực để cải tạo, sửa chữa, xây dựng thay thế phòng học xuống cấp.

- Còn thiếu phòng bộ môn, các khối phụ trợ chưa được đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn hóa, thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục các cấp học.

- Hàng năm, việc phân bổ kinh phí mua sắm thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu để kịp thời thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Công tác huy động nguồn lực khó khăn từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, vì địa bàn miền núi, huy động chưa đạt hiệu quả.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng nhà đa năng đảm bảo thuận lợi để tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Quan tâm phân bổ ưu tiên nguồn lực để mua sắm thiết bị dạy học, thiết bị các phòng học bộ môn và các khu phụ trợ để hỗ trợ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục.

- Cần quan tâm, ưu tiên nguồn lực đối với xã khó khăn, các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, đảm bảo điều kiện để tổ chức hoạt động dạy và học của nhà trường.

II. Đề xuất nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã

1. Hiện trạng cơ sở vật chất trường lớp học, trang thiết bị phục vụ dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn...

a) Đối với giáo dục mầm non:

- Hiện trạng cơ sở vật chất trường lớp học

+ Phòng học: Có 22 phòng/20 lớp (có 2 phòng học sử dụng để làm việc vì chưa có nhà hiệu bộ). Trong đó: Có 15/22 phòng kiên cố, tỷ lệ 68 % và 07/22 phòng bán kiên cố, tỷ lệ 22%; đủ 01 phòng/lớp để tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDMN.

Toàn xã không có phòng học tạm, học nhờ.

+ Phòng Giáo dục thể chất, nghệ thuật: Không có.

+ Có 01 trường mầm non có đầy đủ khối phòng hành chính đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Hiện trạng trang thiết bị dạy học cho giáo dục mầm non

Tổng số bộ thiết bị dạy học cho GDMN là 16 bộ/20 nhóm, lớp. Thiếu 04 bộ theo quy định; tuy nhiên, số lượng thiết bị thiếu đồng bộ, mua bổ sung hàng năm, chủ yếu là đồ dùng đồ chơi do giáo viên tự làm nên tính hiệu quả, độ bền chưa cao.

b) Đối với giáo dục tiểu học

+ Phòng học: Có 45 phòng/45 lớp. Tổng đó:

Có 31/45 phòng kiên cố, tỷ lệ 68,8% và 14/45 phòng bán kiên cố, tỷ lệ 31,2%; đủ 01 phòng/lớp để tổ chức thực hiện dạy 02 buổi/ngày.

Toàn xã không có phòng học tạm, học nhờ.

- Hiện trạng trang thiết bị dạy học

Tổng số bộ thiết bị dạy học hiện đang sử dụng theo Chương trình GDPT 2018 là 45 bộ (trong đó 09 bộ còn sử dụng tốt, 29 bộ khắc phục để sử dụng và 07 bộ không thể khắc phục được), hiện vẫn còn thiếu thiết bị tối thiểu để dạy học theo Chương trình GDPT 2028.

c) Đối với giáo dục trung học cơ sở

+ Phòng học: Có 18 phòng/20 lớp. Trong đó:

Có 18/18 phòng kiên cố, tỷ lệ 100%, chưa đủ 01 phòng/lớp, vì vậy chỉ có 01/03 trường tổ chức thực hiện dạy 02 buổi/ngày.

Toàn xã không có phòng học tạm, học nhờ.

- Hiện trạng trang thiết bị dạy học

Tổng số bộ thiết bị dạy học hiện đang sử dụng theo Chương trình GDPT 2018 là 22 bộ (trong đó 13 bộ khắc phục để sử dụng); hiện vẫn còn thiếu thiết bị tối thiểu để dạy học theo Chương trình GDPT 2028.

2. Đề xuất nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã

2.1. Mục tiêu chung

Tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030 để kiên cố hoá trường học, xoá phòng học tạm, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ phòng học và cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ phòng học được kiên cố hoá đạt 100% trên địa bàn xã Sơn Thủy.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với giáo dục mầm non

* *Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em*

- Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: Xây dựng mới 04 phòng để đủ phòng huy động trẻ ra lớp theo chỉ tiêu, cải tạo nâng cấp 04 phòng học thay thế các phòng học xuống cấp (bao gồm: phòng học đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp, cần xây dựng lại).

- Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật: Xây dựng mới 04 phòng (02 phòng giáo dục thể chất và 02 phòng giáo dục nghệ thuật).

- Sân chơi: Xây dựng mới 03 sân chơi, cải tạo nâng cấp 02 sân chơi.
- Thư viện: Xây dựng mới 03 thư viện.
- Phòng làm quen tin học, ngoại ngữ: Xây dựng mới, 01 phòng làm quen ngoại ngữ, tin học.

* *Khối phòng tổ chức ăn:* Cải tạo 01 bếp ăn và 01 kho bếp.

* *Khối phụ trợ:* Xây dựng mới 11 hạng mục, cải tạo 04 hạng mục.

* *Khối phòng hành chính quản trị:* Xây dựng mới 16 phòng.

* *Hạ tầng kỹ thuật:* Xây mới 05 hạng mục.

* *Mua sắm thiết bị:* Mua sắm bổ sung: 20 bộ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non các nhóm trẻ; 12 bộ thiết bị và đồ chơi ngoài trời; 21 bộ thiết bị dùng chung, gồm: máy vi tính, thiết bị âm thanh...

b) Đối với giáo dục tiểu học

* *Khối phòng học tập*

- *Phòng học:* Xây dựng 10 phòng học mới

- *Phòng học bộ môn:* Xây dựng 08 phòng học bộ môn.

* *Khối phòng hỗ trợ học tập:* Xây dựng 05 phòng

* *Khối phụ trợ:* Xây dựng 06 hạng mục.

* *Khối phòng hành chính quản trị:* Xây dựng 06 phòng.

* *Khu sân chơi, thể dục thể thao:* Xây dựng, cải tạo 03 hạng mục, gồm Khu sân chơi, thể dục thể thao 02 phòng, Nhà đa năng 01 phòng.

* *Khối phục vụ sinh hoạt:* Xây dựng, cải tạo 01 hạng mục.

* *Hạ tầng kỹ thuật:* Xây mới 03 hạng mục, cải tạo 01 hạng mục.

* *Mua sắm thiết bị:* Mua sắm bổ sung: 57 bộ thiết bị dạy học tối thiểu từ lớp 1 đến lớp 5; 109 bộ thiết bị chuyên dùng, dùng chung; 390 bộ bàn ghế học sinh.

c) Đối với giáo dục trung học cơ sở

* *Khối Phòng học tập*

- *Phòng học:* Xây dựng 04 phòng, cải tạo 06 phòng học thay thế các phòng học đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp, phòng học tạm...

- *Phòng học bộ môn:* Xây dựng mới 10 phòng.

* *Khối phòng hỗ trợ học tập:* Xây dựng 05 phòng.

* *Khối phòng hành chính quản trị:* Xây dựng 01 phòng.

* *Khối phụ trợ:* Xây dựng 06 hạng mục.

* *Khu sân chơi, thể dục thể thao:* Xây dựng 04 hạng mục.

* *Khôi phục vụ sinh hoạt*: Xây dựng mới 05 hạng mục.

* *Mua sắm thiết bị*: Mua sắm bổ sung: 31 bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 đến lớp 9; 90 bộ thiết bị chuyên dùng, dùng chung; 200 bộ bàn ghế học sinh.

(Chi tiết cụ thể nêu tại Phụ lục 2, 4 kèm theo)

III. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030: 115.468 triệu đồng. Trong đó:

- *Xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất*: 108.700 triệu đồng; trong đó:

+ Mầm non: 43.600 triệu đồng;

+ Tiểu học: 34.100 triệu đồng;

+ THCS: 31.000 triệu đồng;

- *Mua sắm trang thiết bị*: 6.768 triệu đồng; trong đó:

+ Mầm non: 2.235 triệu đồng;

+ Tiểu học: 2.379 triệu đồng;

+ THCS: 2.154 triệu đồng;

2. Đề xuất nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách Trung ương: 92.374 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 23.093 triệu đồng.

- Vốn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: Huy động theo khả năng và điều kiện thực tế của địa phương.

(Chi tiết cụ thể nêu tại Phụ lục số 6 kèm theo)

UBND xã Sơn Thủy báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- VP HĐND và UBND;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Tấn Phúc